

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19 tháng 12 năm 2022
“V/v không công nhận quan hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư

2. Bà Nguyễn Thị Biên

Thư ký phiên tòa: Bà Tống Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 301/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2022, về việc: “Không công nhận quan hệ vợ chồng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1976

Địa chỉ: SN 14, phường T, thành phố B.

** Bị đơn:* Anh Thân Quang H, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường Đ, thành phố B. Hiện đang chấp hành án tại: Đội 42, phân trại số 1, Trại giam Ng, xã Ng, huyện T, tỉnh B.

(Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Q trình bày:*

Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Thân Quang H có thời gian tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục tập quán ở địa phương vào khoảng tháng 3 năm 1993. Tuy nhiên, anh chị không đến ủy ban xã phường nào đăng ký kết hôn. Sau hôn lễ, chị và anh Hòa chung sống với nhau ngay tại thôn Chùa, xã Đa Mai (nay là tổ dân phố Hòa Sơn, phường Đa Mai), thành phố Bắc Giang. Khoảng năm 1994, vợ chồng chuyển đến sống tại tổ dân phố 7B phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, cư trú tại khu tập thể 1A để tiện sinh hoạt và gần nơi làm việc. Quá trình chung sống thường phát sinh mâu thuẫn do anh Hòa ham chơi, thiếu quan tâm vợ con, vợ chồng xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm. Vào khoảng tháng 4 năm 2018, anh Hòa bị bắt giữ về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị Tòa án xét xử 08 năm 06 tháng tù về tội này. Chị xác nhận vợ chồng đã ly thân từ thời điểm anh Hòa bị bắt cho đến nay. Chị thấy không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục, nên đề nghị Tòa án không công chị và anh Thân Quang H là vợ chồng.

Về con chung: Chị và anh Thân Quang H có 02 con chung là Thân Quốc Khánh, sinh năm 1993 và Thân Quỳnh Anh, sinh ngày 29/7/2004. Các con đều đã trưởng thành, phát triển bình thường về thể chất, trí tuệ nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Trong quá trình tố tụng, bị đơn là anh Thân Quang H trình bày:*

Về quan hệ vợ chồng: Anh và chị Nguyễn Thị Q có thời gian tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục tập quán ở địa phương vào năm 1993. Do thời điểm anh chị kết hôn, chị Quỳnh chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên anh chị đã không đến UBND xã, phường nào thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn. Thời điểm chung sống sau này, anh chị cũng không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Anh xác định anh và chị không có mâu thuẫn gì gay gắt, quá trình chung sống có mâu thuẫn nhỏ nhặt. Anh đã sống ly thân với chị Quỳnh kể từ ngày 18/4/20218 cho đến nay, do anh bị bắt tạm giam và bị xét xử về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Anh có mong muốn chị Quỳnh suy nghĩ lại để sau này vợ chồng có cơ hội đoàn tụ. Trường hợp chị Quỳnh cương quyết yêu cầu Tòa án không công nhận anh chị là vợ chồng, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh và chị Quỳnh có 02 con chung là Thân Quốc Khánh, sinh năm 1993 và Thân Quỳnh Anh, sinh ngày 29/7/2004. Các con đều đã

trưởng thành, phát triển bình thường nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Biên bản xác minh của Tòa án tại UBND phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang xác định như sau:* Qua kiểm tra, rà soát sổ sách và thông tin lưu trữ tại UBND phường Đa Mai kể từ năm 1993 cho đến nay, không có thông tin thể hiện chị Nguyễn Thị Q và anh Thân Quang H làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

** Tại phiên tòa hôm nay:*

Nguyên đơn và bị đơn đều có đề nghị giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt

**Hội đồng xét xử công bố toàn bộ tài liệu chứng cứ và các lời khai có trong hồ sơ vụ án.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 14, điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự, xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Q và anh Thân Quang H

+ Về án phí: Chị Hòa phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang thụ lý, giải quyết vụ án “Không công nhận quan hệ vợ chồng” đảm bảo đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Thân Quang H có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vụ việc vắng mặt anh. Do vậy, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và quy định tại Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Thân Quang H đều khai có tổ chức lễ cưới năm 1993 theo phong tục tập quán, nhưng không đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Kết quả xác minh tại UBND phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang đã xác định trong sổ đăng ký kết hôn lưu tại UBND phường Đa Mai từ năm 1993 cho đến nay không có tên chị Nguyễn Thị Q và anh Thân Quang H có năm sinh, địa chỉ như trên đăng ký kết hôn. Như vậy, theo quy định tại các điều 5, 6, 8 của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; Điều 9, 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Q và anh Thân Quang H không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Nay chị Quỳnh yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng, Hội đồng xét xử căn cứ điều 14, điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Q.

[3]. Về con chung: Chị Quỳnh và anh Hòa đều xác định có hai con chung là Thân Quốc Khánh, sinh năm 1993 và Thân Quỳnh Anh, sinh ngày 29/7/2004. Các con đã trưởng thành, phát triển bình thường nên anh chị đều không yêu cầu giải quyết về nuôi con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Quỳnh và anh Hòa đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Quỳnh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 9, 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các điều 28, điều 35; điều 39; điều 70; điều 71; điều 72; điều 147; điều 227; 228; điều 235; điều 238; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 26; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận chị Nguyễn Thị Q và anh Thân Quang H là vợ chồng.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001776 ngày 14/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Bắc Giang;
- CCTHADS TP. Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- UBND p.Đa Mai, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;
- UBND p.Trần Nguyên Hãn, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Trần Kiên